TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 15-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Nghịch
2. Bà Hoàng Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc - tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức N, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1990. Tại: huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1965 và con bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1966; Vợ là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1992, có con 01 con sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20 tháng 10 năm 2007 có hành vi gây rối trật tự công cộng đã bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 25074 ngày 25/10/2007.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22 tháng 12 năm 2017, tạm giam ngày 28 tháng 12 năm 2017. Hiện đang tạm giam - Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Ngô Văn H, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Thôn Phước Lộc 3, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Trần Duy L, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - *Có mặt.*

2. Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

3. Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - *Có mặt.*

- *Người làm chứng*:

1. Anh Lưu Văn A1, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Anh Hồ Văn Đ, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/12/2017, Nguyễn Đức N trèo qua rào vào nhà kho anh Ngô Văn H ở thôn P, xã E, huyện K vác 04 bao cà phê vỏ khô ra ngoài hàng rào. Sau đó, N mượn xe mô tô biển số 47R2-2786 của Trần Duy L (anh họ của N) chở số cà phê trộm cắp được đến bán cho ông Đỗ Văn B ở thôn 4, xã E, huyện K được 2.224.000 đồng (139 kg). Đến 11 giờ cùng ngày N đi lên thành phố B mua ma túy của một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) về sử dụng. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/12/2017, thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐG ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 139kg cà phê vỏ khô trị giá là 2.224.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 127/GĐMT-PC45 ngày 27/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất bột màu trắng đục đựng trong một gói nylon trong suốt gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0963 gam, loại ma túy Hêrôin.

Vật chứng thu giữ được: 0,0963 gam Hêrôin.

Vật chứng không thu giữ được: 139kg cà phê vỏ khô.

Nguyễn Đức N đã tác động gia đình bồi thường 2.000.000 đồng cho anh Ngô Văn Hoàng, anh Hoàng đã làm đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng và không oan.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên

quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức N tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2018. Đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức N và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Ngoài ra, Nguyễn Đức N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên do khối lượng ma túy chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức N là phù hợp.

Đối với anh Trần Duy L đã cho Nguyễn Đức N mượn xe mô tô biển số 47R2-2786. Tuy nhiên, anh L không biết việc N sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe và không xử lý đối với anh L là phù hợp.

Đối với ông Đỗ Văn B là người mua số cà phê do Nguyễn Đức N trộm cắp được. Tuy nhiên, ông B không biết do N phạm tội mà có nên không xử lý đối với ông B là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Đối với 0,0963 gam Hêrôin thu giữ của Nguyễn Đức N (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/12.2017) đã được Công an huyện Krông Pắc xử lý tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC ngày 22/01/2018 nên không đề cập giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Ngô Văn H đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng tương ứng với trị giá tài sản bị mất, anh H làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Đức N xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về đoàn tụ cùng với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Nguyễn Đức N tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động và lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản, nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/12/2017, Nguyễn Đức N đã có hành vi lén lút vào kho nhà anh Ngô Văn H ở thôn P, xã E, huyện K để lấy trộm 04 bao cà phê vỏ khô, với tổng trọng lượng 139 kg có tổng trị giá 2.224.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định hành vi của Nguyễn Đức N đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.".

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại anh Ngô Văn H. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thì mới có đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết được mọi hành vi xâm hại trái phép đến tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài, lười lao động và lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã cố tình chiếm đoạt tài sản của anh Ngô Văn H là 04 bao cà phê có tổng trọng lượng là 139kg, có tổng trị giá là 2.224.000 đồng.

[5] Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cãi với hành vi phạm tội của mình, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; bị cáo tự thú về hành vi trộm cắp. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, g, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Đối với việc Nguyễn Đức N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên do khối lượng ma túy chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức N là phù hợp.

Đối với anh Trần Duy L đã cho Nguyễn Đức N mượn xe mô tô biển số 47R2-2786. Tuy nhiên, anh L không biết việc N sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe và không xử lý đối với anh L là phù hợp.

Đối với ông Đỗ Văn B là người mua số cà phê do Nguyễn Đức N trộm cắp được. Tuy nhiên, ông B không biết do N phạm tội mà có nên không xử lý đối với ông B là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Đối với 0,0963 gam Hêrôin thu giữ của Nguyễn Đức N (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/12.2017) đã được Công an huyện Krông Pắc xử lý tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC ngày 22/01/2018 nên không đề cập giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Ngô Văn H đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng tương ứng với trị giá tài sản bị mất, anh H làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[9] Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức đề xuất hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Điều luật và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày

tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng GĐKT I - TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- HSNV Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Bị hại;

……;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh